

Bản án số: 13/2018/HSST

Ngày: 11/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Quang Nguyên.

Bà Nguyễn Thị Huế.

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Văn Quyền là Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Yên - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-QĐ ngày 28 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo:

ĐOÀN VĂN D, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: thôn L, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Trung T và bà: Nguyễn Thị D; có vợ: Trần Thị Bích N và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: chưa có; nhân thân: Năm 2012 Công an huyện Hưng Hà , tỉnh Thái Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ; Năm 2012 UBND huyện Kim Động ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh – Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Hưng Yên. D bị bắt tạm giữ ngày 18/12/2017, chuyển tạm giam ngày 21/12/2017. Hiện D đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Đặng Quốc P, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Trú tại: thôn L, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- **Người làm chứng:**

1. Chị Trần Thị Bích N, sinh năm 1978 (Có mặt).

2. Bà Trương Thị A, sinh năm 1958 (Vắng mặt).

Trú tại: thôn L, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 ngày 17/12/2017, tổ công tác Công an huyện Kim Động và Công an thị trấn Lương Bằng , huyện Kim Động , tuần tra trên địa bàn thôn Lương Hội, thị trấn Lương Bằng , huyện Kim Động, phát hiện Đặng Quốc P , sinh năm 1985, ở thôn L , đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy . P khai nhận khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, P đến nhà Đoàn Văn D , sinh năm 1984, ở cùng thôn đưa cho D 100.000 đồng để mua Heroin. P đang sử dụng ma túy tại nhà thì bị bắt quả tang.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà ở của Đoàn Văn D, ở thôn L, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên, thu giữ: 01 gói giấy bạc màu trắng , bên trong chứa chất kết tinh màu trắng dạng cục để trong hộp kính màu đen (được niêm phong ghi M1); 01 khẩu súng có nòng súng bằng kim loại tròn , thân súng gắn hệ thống cò lên đạn bằng kim loại ; 01 thanh kim loại đặc có rãnh xoắn bên ngoài ; 05 viên đạn hình trụ tròn ; 10 vỏ đạn. D khai: Do mắc nghiện ma túy , khoảng 20 giờ ngày 16/12/2017 D đã đến khu vực xã T , huyện T, tỉnh Hưng Yên, gặp một người đàn ông hỏi mua 100.000 đồng tiền ma túy, người đàn ông này đã đưa cho D 01 gói giấy bạc, kiểm tra biết là Heroin . Về đến nhà D mở gói giấy ra sử dụng một nửa , còn một nửa cất vào trong hộp đựng kính để trong thùng sữa Vinamilk ở gian bếp nhà D.

Kết luận giám định số 43/PC54 ngày 22/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi M1 thu của Đoàn Văn D , có trọng lượng 0,125 gam, là ma túy, là loại Heroin, chất ma túy nằm trong danh mục I , số thứ tự 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Quá trình điều tra , D không thừa nhận đã bán cho Đặng Quốc P ma túy, mà chỉ thừa nhận đã cất giấu số ma túy thu được tại nhà D nhằm mục đích để sử dụng.

Đối với hành vi tàng trữ súng của Đoàn Văn D . Tại Kết luận giám định số 6448/C54 (P3) ngày 10/01/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát , kết luận: Khẩu súng gửi đến giám định là súng tự chế bắn đạn ghém cỡ 32 thuộc súng săn, không phải loại có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng. 05 viên đạn ghém tự tạo (04 viên cỡ 32, 01 viên cỡ 12). 10 vỏ đạn là của đạn ghém tự tạo cỡ 32 và cỡ 12 không phải đạn quân dụng. Do vậy, Công an huyện Kim Động đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D về hành vi không giao nộp vũ khí, công cụ hỗ trợ theo quy định.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đoàn Quốc P , khi bắt quả tang P sử dụng hết ma túy nên không thu được mẫu vật để giám định xác định định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy . Công an huyện Kim Động đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với P về hành vi này.

Đối với người đàn ông đã bán Heroin cho D , D khai không biết tên, tuổi, địa chỉ. Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Động không có căn cứ để xác minh , xử lý.

Về vật chứng: 01 hộp đựng kính màu đen ; 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định ; 01 ống xi lanh bằng nhựa có gắn kim tiêm ; 01 miếng giấy bạc được niêm phong vào phong bì; 01 khẩu súng tự chế bắn đạn ghém cỡ 32 thuộc súng săn, không phải loại có tính năng , tác dụng tương tự vũ khí quân dụng , bên trong khẩu súng có 01 thanh kim loại đặc có rãnh xoắn bên ngoài; 05 viên đạn ghém tự tạo; 10 vỏ đạn.

Tại Bản cáo trạng số 11/CT - VKSKĐ ngày 09/3/2018, VKSND huyện Kim Động truy tố Đoàn Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy ” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là Bộ luật hình sự).

- Người làm chứng là chị Trần Thị Bích N trình bày: Chị không biết chồng chị là bị cáo D tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và súng ở trong nhà . Cơ quan Công an khám xét chỗ ở vợ chồng chị, chị mới biết. Ngoài ra, chị không biết gì khác.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận : Do bị cáo nghiện ma túy nên bị cáo có hành vi tàng trữ 01 gói giấy, có trọng lượng là 0,125 gam Heroin nhằm mục đích để sử dụng . Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án (BL:26, 27, 35, 74-86). Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đoàn Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy ” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 3 Điều 7, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51,

điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Điều 135, 136 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án . Tuyên bố: Đoàn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo Đoàn Văn D tù 01(một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 18/12/2017.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu cho hủy 01 hộp đựng kính màu đen; 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định; 01 ống xi lanh bằng nhựa có gắn kim tiêm; 01 miếng giấy bạc được niêm phong vào phong bì ; 01 khẩu súng tự chế bắn đạn ghém cỡ 32 thuộc súng săn, không phải loại có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng , bên trong khẩu súng có 01 thanh kim loại đặc có rãnh xoắn bên ngoài; 05 viên đạn ghém tự tạo; 10 vỏ đạn.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Lời nói sau cùng của bị cáo : Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở lại cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra , truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa , bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi , quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo : Ngày 17/12/2017, Đoàn Văn D, ở thôn L, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên, có hành vi tàng trữ Heroin để sử dụng. Quá trình điều tra Đặng Quốc P khai nhận đã mua Heroin của D để sử dụng, Cơ quan điều tra đã cho D và P đối chất để làm rõ hành vi mua bán chất ma túy đối với D nhưng D không thừa nhận hành vi bán ma túy cho P. Ngoài lời khai của P Cơ quan điều tra không thu giữ được tài liệu , chứng cứ chứng minh việc D có hành vi bán ma túy cho P nên không có cơ sở khẳng định D có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Kết luận giám định số 43/PC54 ngày 22/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên , kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong

niêm phong ghi M1 thu của Đoàn Văn D, có trọng lượng 0,125 gam, là ma túy, là loại Heroin, chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính Phủ. Do đó, bị cáo D đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (sau đây viết tắt là Bộ luật hình sự năm 1999). Đối chiếu quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 thì khung hình phạt quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có lợi hơn. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố bị cáo Đoàn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và những quy định có lợi khác theo quy định của pháp luật cho bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần áp dụng các quy định của pháp luật có lợi cho bị cáo.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đã thành niên buộc phải nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước. Hành vi sử dụng chất ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, đe dọa nghiêm trọng đến trật tự công cộng, là nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội khác. Năm 2012, bị cáo đã bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và UBND huyện Kim Động ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Hưng Yên. Sau khi chấp hành xong những quyết định trên, bị cáo không nỗ lực thay đổi bản thân mà vẫn tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

+ Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố bị cáo là thương binh $\frac{3}{4}$ và được tặng thưởng các Huy chương chiến sỹ giải phóng, Huy chương chiến sỹ vẻ vang, Huy chương kháng chiến hạng nhì. Tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Nhân thân: Năm 2012, bị cáo đã bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và UBND huyện Kim Động ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Hưng Yên, do vậy bị cáo là người có nhân thân xấu.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Vì vậy, phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã

hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện và răn đe kẻ khác.

- Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định : Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng....hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản . Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 hộp đựng kính màu đen ; 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định là vật chứng của vụ án. Xét thấy, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 khẩu súng tự chế bắn đạn ghém cỡ 32 thuộc súng săn, không phải loại có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng; 05 viên đạn ghém tự tạo (04 viên cỡ 32, 01 viên cỡ 12); 10 vỏ đạn là của đạn ghém tự tạo cỡ 12. Đạn ghém tự tạo cỡ 32 và 12 không phải đạn quân dụng là của bị cáo. Xét thấy, đây là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 ống xi lanh bằng nhựa có gắn kim tiêm và 01 miếng giấy bạc (đã qua sử dụng), đã thu giữ của anh Đặng Quốc P. Xét thấy, những đồ vật này không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Đối với hành vi tàng trữ súng của Đoàn Văn D . Tại Kết luận giám định số 6448/C54 (P3) ngày 10/01/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát , kết luận: Khẩu súng gửi đến giám định là súng tự chế bắn đạn ghém cỡ 32 thuộc súng săn, không phải loại có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng. 05 viên đạn ghém tự tạo (04 viên cỡ 32, 01 viên cỡ 12). 10 vỏ đạn là của đạn ghém tự tạo cỡ 32 và cỡ 12 không phải đạn quân dụng . Do vậy Công an huyện Kim Động đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D về hành vi không giao nộp vũ khí, công cụ hỗ trợ là đúng quy định của pháp luật.

[6]. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đặng Quốc P, khi bắt quả tang P sử dụng hết ma túy nên không thu được mẫu vật để giám định xác định định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy . Công an huyện Kim Động đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phong về hành vi này là đúng quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Đoàn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn D 01 (một) năm tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 18/12/2017.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 – Bộ luật hình sự; khoản 4 Điều 66 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ

Tịch thu cho tiêu hủy 01 hộp đựng kính màu đen có niêm phong; 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định ; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 ống xi lanh bằng nhựa có gắn kim tiêm và 01 miếng giấy bạc;

Tịch thu và giao cho Cơ quan Công an huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên tiêu hủy: 01 khẩu súng tự chế bắn đạn ghém cỡ 32 thuộc súng săn, không phải loại có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng (có dán niêm phong); 05 viên đạn ghém tự tạo (04 viên cỡ 32, 01 viên cỡ 12); 10 vỏ đạn là của đạn ghém tự tạo cỡ 12. Đạn ghém tự tạo cỡ 32 và 12 không phải đạn quân dụng (được niêm phong).

(Vật chứng của vụ án được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng , tài sản giữa Công an huyện Kim Động và Chi cục Thi hành án huyện Kim Động tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động ngày 19 tháng 3 năm 2018).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan , có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, người có mặt được tính kể từ ngày tuyên án , người vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND xã (thị trấn) nơi người vắng mặt cư trú.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA Toà án tỉnh.
- VKSND huyện Kim Động.
- CA huyện Kim Động.
- Bị cáo.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Hưng Yên.
- THADS huyện Kim Động.
- Sở tư pháp.
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh